

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 19 - 3 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Đại Cương
2. Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Cầm Trọng Đ; sinh ngày: 05 tháng 6 năm 1994, tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12;

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Cầm Trọng B, (đã chết) và bà Quách Thị C, SN 1964;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Cầm Trọng Đ:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

* *Bị hại*: Ông Lê Sỹ H - Sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hà Thị T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Lê Viết T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Chị Quách Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Anh Cầm Trọng K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Ông Quách Văn H1, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Ông Quách Văn H2, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2019, Cầm Trọng Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã C, N, Thanh Hóa đến nhà chị Quách Thị M ở cùng thôn nhưng không có ai ở nhà, Đ ra về thì con chó của gia đình chị M đi theo. Đ khi về đến nhà, đã nảy sinh ý định trộm cắp con chó của gia đình chị M, Đ ôm con chó đến nhà anh Cầm Trọng K ở thôn 6, xã C để nhờ anh K chở Đ mang con chó đi bán. Nhưng anh K không đồng ý và hỏi “chó nhà ai” thì Đ nói “chó của nhà”. Nghe Đ nói vậy, anh K không tin và lấy xe máy đi đến nhà bà C để hỏi, trên đường đi anh K gặp chị M và bà C nên anh K nói cho Chị M và bà C (là mẹ đẻ của Đ) biết. Chị M và bà C đi đến nhà anh K. Thấy Đ và con chó nhà chị M đang trong nhà anh K thì bà C bảo Đ thả chó ra nhưng Đ thách thức và không thả. Sau đó chị M và bà C ra về. Trên đường về, chị M vào nhà anh Lê Viết T là Công an viên thôn 4

để trình báo việc Đ bắt trộm chó, anh T gọi điện thoại cho ông Lê Sỹ H là Công an viên thôn 6 phối hợp để ngăn chặn hành vi trộm chó của Đ. Còn Đ mượn xe máy nhà anh K để đi bán con chó, khi điều khiển xe đến hội trường thôn 6, xã C thì xe bị hết xăng nên Đ xuống dắt bộ. Khi nhận được điện thoại của anh T, ông H không báo cáo xin chỉ đạo của trưởng Công an xã C mà tự mình mặc trang phục Công an viên, mang theo gậy cao su, điều khiển xe mô tô đi tìm Đ. Khi nhìn thấy Đ đang dắt xe mô tô đi trên đường, ông H điều khiển xe từ phía sau lên và bảo Đ đứng lại nhưng Đ không đứng mà vẫn tiếp tục dắt xe đi đến nhà bà Hà Thị T để đổ xăng. Lúc này ông H gọi điện thoại cho anh T để báo cho anh T biết, Đ nghe thấy vậy nên chạy vào nhà bà T cầm hai con dao phay đang để ở hè nhà bà T chạy ra dùng dao chém nhiều nhất về phía ông H, trong đó có 03 nhát trúng vào tay ông H, ông bỏ chạy, còn Đ về nhà. Hậu quả, ông H bị thương ở cánh tay phải.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 718/2019/TTPY ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích mà Cẩm Trọng Đ gây ra cho ông H là 05%.

Ngày 23/12/2019 ông Lê Sỹ H đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Cẩm Trọng Đ về việc Đ dùng dao gây thương tích cho ông H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/HĐ-ĐGTS ngày 26/11/2019 của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Như Thanh, con chó mà Đ trộm của gia đình chị M có giá trị là: 1.043.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 nghị định 167/2013/NĐ-CP ra Quyết định xử lý hành chính đối với Đ bằng hình thức phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã thu giữ tại hiện trường các vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 38 cm, cán làm bằng gỗ dài 12 cm đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, kích thước 26x8 cm.

+ 01 (một) con dao có chiều dài 32 cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm đường kính 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, kích thước 20x5cm.

+ 01 (một) chiếc áo Công an viên cộc tay, màu xanh sẫm, trên hai cầu vai có dòng chữ CAX, phần trên ống tay áo bên phải có vết rách dài 1cm.

Về phần dân sự: Bị hại là ông Lê Sỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Cẩm Trọng Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Cầm Trọng Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án, gồm: 02 con dao của gia đình bà Hà Thị T và 01 chiếc áo trang phục Công an viên của ông H.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cầm Trọng Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật; không yêu cầu xem xét phần dân sự và đề nghị tiêu hủy chiếc áo Công an viên.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

- Người bào chữa cho bị cáo thay mặt bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cầm Trọng Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2019, tại địa phận thôn 6, xã C, huyện N; do tức giận vì bị ngăn chặn hành vi trộm cắp tài sản, Cầm Trọng Đ, sinh năm 1994 đã dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém hai nhát vào tay phải của ông Lê

Sỹ H, sinh năm 1964 nhằm gây thương tích cho ông H. Hậu quả ông H bị tổn hại 05% sức khỏe. Như vậy, hành vi của Cầm Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Trong vụ án này, bị hại là công an viên thôn 6, xã C có mặc trang phục Công an viên và mang theo gậy cao su được trang bị cho Công an viên. Nhưng việc làm của bị hại không thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của Công an viên theo quy định của pháp luật, cũng không được sự phân công, chỉ đạo của trưởng công an xã nên không được coi là hoạt động thi hành nhiệm vụ công vụ. Theo đó, bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung “phạm tội đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 của BLHS. Đối với hành vi của Cầm Trọng Đ về trộm cắp tài sản của chị Quách Thị M, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là dưới 2.000.000 đồng, không đủ mức cấu thành tội phạm nên Công an huyện Như Thanh đã xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn chính xác.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì lý do bị ngăn chặn thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác mà bị cáo đã cố ý gây thương tích cho người người ngăn chặn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác, xâm hại đến quyền nhân thân của mỗi người, đã được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngay trước thời điểm phạm tội, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Công an xã C có báo cáo phản ánh bị cáo là đối tượng hay gây rối trật tự tại địa phương, đã nhiều lần bị Công an xã nhắc nhở nhưng không chịu khắc phục

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về phần dân sự:* Bị hại không yêu cầu Tòa án xem xét phần dân sự nên miễn xét.

[9] *Về vật chứng của vụ án:* 02 Con dao là hung khí Đ dùng gây thương tích cho ông H là vật chứng của vụ án nhưng thuộc quyền sở hữu của bà Hà Thị T nên trả lại cho bà T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đối với chiếc áo trang phục Công an viên bị hại mặc khi bị Đ gây thương tích, đã bị rách, không còn giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại nghĩ nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Cầm Trọng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Xử phạt bị cáo Cầm Trọng Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS, tuyên: Trả tại cho bà Hà Thị T 02 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc áo trang phục Công an xã là vật chứng của vụ án. Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 11/2020 TV-THADS, ngày 10/3/2020 giữa đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cầm Trọng Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy